

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, người học; việc thực hiện đổi mới giáo dục đối với cấp học trung học phổ thông tại trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Quyết định thanh tra số 1620/QĐ-SGDĐT ngày 06/4/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thanh tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, người học; việc thực hiện đổi mới giáo dục đối với cấp học trung học phổ thông, từ ngày 15/4/2021 đến hết ngày 16/4/2021, đã tiến hành thanh tra tại trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 12/5/2021 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra,

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn được thành lập theo quyết định số 1072/QĐ-UB ngày 21/8/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ tại địa bàn thôn 3, xã Đắk Buk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Năm học 2020-2021, nhà trường có tổng số 46 cán bộ, giáo viên, nhân viên, *trong đó*: lãnh đạo trường 03 người, giáo viên 36 người, nhân viên 07 người. Nhà trường có 04 tổ chuyên môn và 01 tổ hành chính. Tổng số học sinh toàn trường năm học 2020-2021 là 745 học sinh/17 lớp; khối 12 có 205 học sinh/5 lớp; khối 11 có 225 học sinh/5 lớp; khối 10 có 315 học sinh/7 lớp. Nhà trường có 11 phòng hành chính; 18 phòng học văn hóa; 05 phòng thí nghiệm, thư viện; 01 nhà đa năng, sân chơi bãi tập, cổng trường rào, nhà xe, nhà vệ sinh; trang thiết bị thí nghiệm thực hành và phương tiện phục vụ dạy, học tương đối đầy đủ, có 17 tivi loại 50 inch trang bị cho các lớp để dạy học bằng giáo án điện tử; máy chấm bài trắc nghiệm và 02 máy phôtô phục vụ kiểm tra, đánh giá; hệ thống camera trong và ngoài phòng học để tăng cường giám sát và quản lý dạy và học.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động và người học

1.1. Các chính sách nhà trường đã áp dụng về chế độ tiền lương đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động

Nhà trường thực hiện các chế độ tiền lương và các khoản thanh toán khác cho cán, giáo viên, nhân viên và người lao động đúng theo quy định của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và thực hiện các chế độ khác theo quy định¹. Hiện nay nhà trường không có văn thư riêng, nhân viên thủ quỹ kiêm nhiệm công tác văn thư lưu trữ.

1. 2. Về kinh phí

1.2.1. Kinh phí thực hiện tự chủ

1.2.1.1. Kinh phí thực hiện tự chủ năm 2020

- Ngân sách nhà nước phân bổ đầu năm 2020: **6.988.960.000đ, trong đó:**
 - + Quỹ lương được giao: 5.956.000.000đ;
 - + Hợp đồng Nghị định 161: 100.000.000đ;
 - + Nâng lương định kỳ: 292.960.000đ;
 - + Chi thường xuyên: 640.000.000đ;
- Ngân sách Nhà nước điều chỉnh giảm trong năm: **13.000.000đ, trong đó:**
 - + Quỹ lương giảm 6.000.000đ, (giảm lương thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước năm 2017: 6.000.000đ)
 - + Chi thường xuyên giảm: 7.000.000đ (số tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên còn lại của năm 2020)
- Ngân sách Nhà nước cấp sau điều chỉnh giảm: **6.975.960.000đ, trong đó:**
 - + Quỹ lương được giao: 5.950.000.000đ;
 - + Hợp đồng Nghị định 161: 100.000.000đ;
 - + Nâng lương định kỳ: 292.960.000đ;

¹ Thông tư số 33/2005/TT-BGDĐT ngày 08/12/2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn tạm thời thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập; Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo; Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Tài Chính - Ủy Ban Dân tộc; Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006 hướng dẫn thực hiện quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 13/2013-QĐ-TTg ngày 06/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề, cụ thể; Thông tư liên tịch số 163/2013/TTLT-BTC-BNV ngày 15/11/2013 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài Chính; Nghị định số 56/2011/NĐ-CP, ngày 04/7/2011 của Chính phủ Quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập; Quyết định 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông; Hướng dẫn số 5174/HD-BVHTT ngày 21/12/2005 của Bộ Văn hóa Thông tin về việc thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm và bồi dưỡng bằng hiện vật đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hóa thông tin; Chế độ phụ cấp độc hại đối với nhân viên thiết bị trường học thực hiện theo quy định của Công văn số 9552/TCCB ngày 26/9/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm cho CB, CC, VC làm việc trong phòng thí nghiệm; Thông tư số 05/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức; Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp.

- + Chi thường xuyên: 633.000.000đ;
- Kinh phí đã thực hiện: **6.913.132.462đ, trong đó:**
 - + Lương biên chế : 5.000.629.078đ
 - + Nghị định 161: 141.673.968đ
 - + Nâng lương: 78.252.733đ
 - + Chi nộp các khoản đóng góp BHYT, BHXH, KPCĐ: 925.136.033đ
 - + Chi thường xuyên chi: 767.440.650đ, **cụ thể:** (Thừa giờ:157.808.365đ; Hợp đồng thuê lao động trong nước (01 bảo vệ): 59.048.700đ; Chi công tác phí trong năm: 222.870.000đ; Chi thanh toán phép hè: 17.400.000đ; Chi chế độ ngoài trời và trang phục giáo viên thể dục và quốc phòng: 15.408.500đ; Chi khác: 294.905.085đ)
 - + Các chế độ chính sách khác thực hiện đảm bảo theo quy định.
- Tồn chuyển năm 2021: **62.827.538đ**

1.2.1.2. Kinh phí thực hiện tự chủ năm 2021

- Ngân sách nhà nước phân bổ năm 2021 (bao gồm cả năm trước mang sang): **6.988.497.538đ, trong đó:**
 - + Quỹ lương được giao: 6.151.000.000đ;
 - + Hợp đồng Nghị định 161: 141.670.000đ;
 - + Chi thường xuyên: 643.000.000đ;
- Kinh phí đã thực hiện đến tháng 4/2021: 2.056.005.952đ, **trong đó:**
 - + Lương biên chế : 1.644.047.838đ
 - + Nghị định 161: 47.224.656đ
 - + Chi nộp các khoản đóng góp BHYT, BHXH, KPCĐ: 304.101.907đ
 - + Chi thường xuyên: 60.631.551đ, **cụ thể** (Hợp đồng thuê lao động trong nước (01 bảo vệ): 19.682.900đ; Chi khác: 40.948.651đ).
 - Các chế độ chính sách khác, chưa thực hiện chi trả.
- **Tồn: 4.932.491.586đ**

1.2.2. Kinh phí không thực hiện tự chủ

1.2.2.1. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ năm 2020

- Ngân sách nhà nước phân bổ: **892.687.500đ** (giao đầu năm: **1.374.488.000đ**, điều chỉnh giảm trong năm: **435.000.000đ**)
 - + Đã chi: 892.687.500đ
 - + Hủy dự toán: 62.800.500đ
- **Chi cụ thể:**

+ Kinh phí đào tạo cán bộ công chức: Ngân sách nhà nước phân bổ: **16.000.000đ**; Đã chi: **16.000.000đ**.

+ Kinh phí thực hiện tuyên truyền pháp luật và tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng vào chương trình giáo dục (theo công văn hướng dẫn số 5571/BGDĐT-TTr ngày 13/8/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo): Ngân sách nhà nước phân bổ: **1.000.000đ**; Đã chi: 0đ; Hủy dự toán: **1.000.000đ**

+ Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (Nghị định 116/2016/NĐ-CP): Ngân sách nhà nước phân bổ: **741.350.000đ** (giao đầu năm: **1.086.350.000đ**, điều chỉnh giảm trong năm: **345.000.000đ**); Đã chi: **697.320.000đ**, *trong đó:*

Chi hỗ trợ tiền ăn, ở bổ sung năm học 2019-2020: 13 HS, số tiền **40.975.000đ**

Chi hỗ trợ tiền ăn, ở học kỳ 2 năm học 2019-2020: 118 HS, số tiền **263.730.000đ**

Chi hỗ trợ tiền ăn, ở học kỳ 2 năm học 2019-2020: 01 HS, số tiền **2.235.000đ**

Chi hỗ trợ tiền ăn, ở học kỳ 1 năm học 2020-2021: 131 HS, số tiền **390.380.000đ**

Hủy dự toán: 44.030.000đ

- Chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật theo TT số 42/2013/TTLT-BGDĐT- BLĐT BXH- BTC (học bổng và hỗ trợ đồ dùng học tập): Ngân sách nhà nước phân bổ: **6.000.000đ** (giao đầu năm: **24.000.000đ**, điều chỉnh giảm trong năm: **18.000.000đ**); Đã chi: **0đ**; Hủy dự toán: **6.000.000đ**.

- Kinh phí thực hiện chế độ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số diện hộ nghèo tỉnh Đắk Nông theo Nghị quyết số: 31/NQ-HĐND; Quyết định 1844/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Nông: Ngân sách nhà nước phân bổ: **28.000.000đ** (giao đầu năm: **12.000.000đ**, điều chỉnh giảm trong năm: **24.000.000đ**).

- Đã chi: **27.390.000đ**, *trong đó:*

+ Chi học kỳ 2 năm học 2019-2020: 67 HS, số tiền: **11.310.000đ**

+ Chi học kỳ 1 năm 2020-2021: 75 HS, số tiền: **16.080.000đ**

Hủy dự toán: **610.000đ**

- Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 theo nghị định số 86/2015/NĐ-CP (cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập): Ngân sách nhà nước phân bổ: **146.038.000đ** (giao đầu năm: **194.038.000đ**, điều chỉnh giảm trong năm: **48.000.000đ**)

- Chi trong năm **144.377.500đ**, *trong đó:*

+ Chi học kỳ 2 năm học 2019-2020: 145 HS, số tiền: 43.400.000đ

+ Chi học kỳ 1 năm học 2020-2021: 164 HS, số tiền: 65.600.000đ

+ Chi cấp bù học phí: 35.377.500đ

Hủy dự toán: **1.660.500đ**

- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh là con của hộ thoát nghèo đang học ở các cấp phổ thông theo nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông: Ngân sách nhà nước phân bổ: **17.100.000đ**; Đã chi: 7.600.000đ, **trong đó:**

+ Chi học kỳ 2 năm học 2019-2020: 12 HS, số tiền: 3.600.000đ

+ Chi học kỳ 1 năm học 2020-2021: 10 HS, số tiền: 4.000.000đ

Hủy dự toán: 9.500.000đ

1.2.2.2. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ năm 2021

- Ngân sách nhà nước phân bổ: **1.227.007.000đ**; Đã chi: 0đ

- Tồn: **1.227.007.000đ**

1.3.1. Nguồn thu học phí

1.3.1.1. Nguồn thu học phí 2020

- Năm trước mang sang: **61.830.928đ**

- Tổng thu: **126.418.000đ**, **trong đó** cấp bù học phí: 35.377.500đ, thu học phí: 80.678.000đ, lệ phí tuyển sinh 10.632.000đ

- Chi 142.814.967đ, **trong đó:**

+ Chi tiền dạy ngoài trời cho giáo viên Thẻ dực, Giáo dục quốc phòng an ninh: 16.434.700đ

+ Chi dạy thừa giờ: 106.065.267đ

+ Chi khác: 9.683.000đ

+ Chi tuyển sinh đại học cao đẳng: 10.632.000đ

- **Tồn 45.433.961đ**

1.3.1.2. Nguồn thu học phí 2021: Tại thời điểm thanh tra nhà trường chưa thu học phí.

1.3. Đánh giá chung về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, người học

a) Ưu điểm

- Tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương: Thực hiện theo đúng các chế độ quy định hiện hành.

- Nhà trường đã thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, người lao động, người học tương đối đầy đủ.

- Nhà trường đã thực hiện công khai tài chính trên bảng công khai, các cuộc họp và Hội nghị CBVC, NLĐ đầu năm học theo quy định của Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

b) Tồn tại

- Chưa chi trả kinh phí thực hiện tuyên truyền pháp luật và tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng vào chương trình giáo dục (theo công văn hướng dẫn số 5571/BGDĐT-TTr ngày 13/8/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) học kỳ I năm học 2020-2021.

- Năm 2021 chưa thực hiện chi trả các khoản chế độ chính sách đối với người lao động (ngoài tiền lương), chưa chi các chế độ, chính sách đối với người học.

- Trích thiếu 40% cải cách tiền lương từ nguồn thu học phí năm 2020, số tiền: 880.039đ.

- Việc lập dự toán chi trả chế độ, chính sách đối với học sinh chưa sát, trong năm đã được Sở Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh giảm dự toán: 435.000.000đ, nhưng vẫn bị hủy dự toán: 62.800.500đ.

2. Việc thực hiện đổi mới giáo dục đối với cấp học trung học phổ thông

2.1. Ưu điểm

2.1.1. Việc thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo nhà trường đã xây dựng các kế hoạch² triển khai thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục; đã hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch bài học cụ thể, chi tiết, rõ ràng, phù hợp; các tổ chuyên môn đã xây dựng các chủ đề dạy học; đã triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường; tổ chức thực hiện xây dựng “trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 83/KH-THPT LQĐ ngày 08/9/2020 về kế hoạch hoạt động giáo dục hướng nghiệp năm học 2020-2021 và triển khai thực hiện theo quy định. Nhà trường đã phối hợp với các đoàn thể,

² Kế hoạch số 92/KH-THPT LQĐ ngày 04/5/2020 của trường THPT Lê Quý Đôn về việc tổ chức triển khai bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục phổ thông đại trà thực hiện Chương trình GDPT 2018; Kế hoạch số 99/KH-THPT LQĐ ngày 12/9/2020 của trường THPT Lê Quý Đôn về việc thực hiện giáo dục STEAM trong trường phổ thông năm học 2020-2021; Kế hoạch số 60/KHNH 2020-2021 ngày 8/10/2020 của trường THPT Lê Quý Đôn về kế hoạch năm học 2020-2021 trường THPT Lê Quý Đôn; Kế hoạch 21/KH-THPT LQĐ ngày 19/2/2021 của trường THPT Lê Quý Đôn về thực hiện phong trào thi đua “đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập ngành Giáo dục trường THPT Lê Quý Đôn giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 94/KH-THPT LQĐ ngày 16/9/2020 về kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp năm học 2020-2021.

đơn vị liên quan trong việc giáo dục định hướng, tư vấn nghề nghiệp, tìm hiểu thông tin về thị trường lao động, việc làm.

- Việc triển khai thực hiện bộ quy tắc xử trong trường học, các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường; việc tăng cường hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh và việc xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh... thông qua các hoạt động cụ thể:

+ Nhà trường đã thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh qua một số môn học như Giáo dục công dân, Ngữ văn, Lịch sử... đồng thời tổ chức các chương trình sinh hoạt ngoại khóa tìm hiểu về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tham gia các cuộc thi tìm hiểu về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

+ Xây dựng kế hoạch số 34/KH-THPT LQĐ ngày 18/9/2021 về việc tích hợp giáo dục phòng, chống tham nhũng năm học 2020-2021, hướng dẫn tổ Văn-Sử-Địa-GDCD xây dựng kế hoạch và thực hiện việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy trong nhà trường theo quy định³.

+ Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 102/KH-THPT LQĐ ngày 05/10/2020 về việc triển khai công tác Giáo dục kỹ năng sống năm học 2020-2021. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, xây dựng bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường. Thực hiện hiệu quả việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, đảm bảo an ninh trật tự trường học. Chú trọng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, đảm bảo an toàn cho học sinh; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống bạo lực, phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng, chống mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy, phòng, chống bạo lực học đường, công tác an toàn về an ninh, trật tự.

+ Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định Chương trình Giáo dục địa phương các môn Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử, Giáo dục công dân.

+ Triển khai thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh các trường phổ thông theo quy định tại Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường đã thành lập tổ tư vấn tâm lý học sinh theo Quyết định số 36B/QĐ-THPT LQĐ ngày 06/10/2020.

+ Nhà trường đã ban hành các kế hoạch⁴ thực hiện vệ sinh trường lớp, sát khuẩn phòng chống dịch bệnh, công tác bảo vệ sức khỏe cho học sinh. Nhà

³ Công văn số 5571/2013/BGDĐT-TTr ngày 13/8/2013 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng (PCTN) vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014 và Quyết định số 1280/QĐ-SGDĐT ngày 26/9/2013 của Sở GDĐT về việc ban hành Chương trình tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng trong môn GDCD trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

⁴ Kế hoạch số 95/KH-THPT LQĐ ngày 14/9/2020 về việc xây dựng và hưởng ứng phong trào “xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn” năm học 2020-2021, Kế hoạch số 63/KH-THPT LQĐ ngày 04/2/2020 về việc tổ chức phòng, chống dịch bệnh đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra. Nhà trường đã lập kế

trường đã phối hợp với Trạm Y tế xã Đăk Busk So ban hành Quyết định số 19/QĐ-THPTLQĐ ngày 04/10/2019 về việc thành lập Ban chăm sóc sức khỏe trường học. Đã tổ chức khám sức khỏe đầu năm cho học sinh, có sổ theo dõi sức khỏe, sổ cấp phát thuốc theo quy định.

- Nhà trường đã triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh THPT theo quy định⁵; tổ chức cho học sinh luyện tập để tham dự Hội khỏe Phù đồng năm 2021.

- Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; dạy thêm học thêm: Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 79/KH-THPT LQĐ ngày 15/9/2020 về tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo đúng quy định⁶ và theo năng lực học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và trên tinh thần tự nguyện đăng ký của học sinh và cha mẹ học sinh.

- Tổ chức dạy học ngoại ngữ (Tiếng Anh): Lãnh đạo nhà trường giao cho tổ chuyên môn và giáo viên Tiếng Anh triển khai thực hiện đổi mới hình thức, phương pháp giảng dạy và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn Tiếng Anh cấp trung học theo quy định⁷. Tổ chức thành công cuộc thi “Tìm hiểu về công viên địa chất - Dak Nong Global Geopark insight” cấp trường và có 07 học sinh đạt giải cấp tỉnh (01 giải Ba, 06 giải KK).

2.1.2. Việc thực hiện các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Nhà trường đã chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh, áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác. Tổ chức rèn luyện học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu, thường xuyên luyện tập, thực hành, thảo luận, trình bày, bảo vệ kết quả học tập của mình.

2.1.3. Việc thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

hoạch số 02/KH-THPT LQĐ ngày 03/9/2021 về kế hoạch hoạt động y tế học đường năm học 2020-2021; Kế hoạch số 63/KH-THPT ngày 12/10/2020 về bảo đảm an toàn trường học phòng chống dịch bệnh COVID-19 bệnh truyền nhiễm học đường trong năm học 2020-2021.

⁵ Kế hoạch số 734/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Đăk Nông triển khai Đề án “Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 định hướng đến 2025” trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên

⁶ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 05 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định Số 07/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Đăk Nông

⁷ Công văn số 4536/BGDĐT-GDCTTHSSV ngày 04/10/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, Kế hoạch số 631/KH-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2018-2025; Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GDĐT về việc triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016

- Nhà trường xây dựng kế hoạch số 31/KH-THPT LQĐ ngày 01/9/2020 về Điều chỉnh nội dung dạy học và Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh. Đồng thời, lồng ghép triển khai việc thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá trong kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn năm học; thực hiện đúng quy định tại Công văn số 11/SGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2011 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra; thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh đúng theo Quy chế đánh giá xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đã triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý chuyên môn, trong đó có việc theo dõi, quản lý kết quả học tập của học sinh bằng “Sổ điện tử” theo quy định⁸.

2.1.4. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

- Nhà trường bước đầu có chú ý đa dạng hóa các hình thức dạy học, tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; sử dụng di sản văn hóa, lịch sử trong dạy học; hoạt động giáo dục gắn với sản xuất, kinh doanh tại địa phương... Bên cạnh đó, tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật; vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn dành cho học sinh.

- Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; thí nghiệm - thực hành; kỹ năng sử dụng tin học văn phòng; giải toán trên máy tính cầm tay; tiếng Anh trên mạng; giải toán trên mạng; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội sử dụng ngoại ngữ và các hội thi năng khiếu, các hoạt động giao lưu.

2.1.5. Nâng cao chất lượng dạy học qua internet, trên truyền hình

Căn cứ theo Công văn số 1061/BGDĐT-GDTrH ngày 25/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn dạy học qua internet, truyền hình, nhà trường giới thiệu các phần mềm dạy học trực tuyến cho giáo viên tự nghiên cứu như: Skype, Zoom, facebook Workplace..., để sẵn sàng sử dụng nhằm ứng phó tình hình dịch bệnh kéo dài. Khuyến khích giáo viên dạy học, ôn tập qua internet, truyền hình, tổ chức dạy học, ôn tập trực tuyến cho học sinh. Giáo viên cung cấp những trang web, những địa chỉ tốt cho học sinh tự học tập, nghiên cứu và ôn tập góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

2.1.6. Việc triển khai giáo dục STEM trong giáo dục trung học

Thực hiện Công văn số 1130/SGDĐT-GDTrH-QLCL ngày 24/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học. Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 99/KH-THPT LQĐ ngày 12/9/2020 về việc triển khai

⁸ Công văn số 472/SGDĐT-GDTrH ngày 22/4/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 150/QĐ-SGDĐT ngày 27/3/2018 ban hành quy định quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống phần mềm vn.Edu.vn trong việc quản lý điểm số của học sinh

giáo dục STEM trong nhà trường. Trường đã triển khai cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật (NCKHKT) và có dự án tham gia cuộc thi NCKHKT cấp tỉnh; tổ chức sinh hoạt Khoa học kỹ thuật theo hình thức câu lạc bộ; xây dựng nhiều chủ đề dạy học STEM (Sinh học 11: Quy trình bảo quản Bơ chín; Vật lý 10: Động cơ phản lực; Công nghệ 12: chế tạo mạch nguồn 1 chiều; Công nghệ 11: Thiết kế bản vẽ kỹ thuật; Hóa học 12: Quá trình lên men tinh bột tạo thành Ancol).

2.1.7. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Thực hiện các văn bản hướng dẫn triển khai của các cấp⁹ Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 03/KH-LQĐ ngày 20/9/2019 về việc triển khai chương trình GDPT 2018. Triển khai tham gia tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán và đại trà các mô đun về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm 2020.

- Đến thời điểm kiểm tra, đạt tỷ lệ 100% CB-GV đã hoàn thành xong việc bồi dưỡng đại trà Modul 1 và đang triển khai bồi dưỡng Modul 2.

2.1.8. Đổi mới công tác quản lý giáo dục trung học

- Nhà trường đã thực hiện việc thực hiện nội dung, chương trình, kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường; trong hội họp, họp trao đổi thông tin qua hệ thống LMS do Viettel cung cấp. Xây dựng Website và khai thác sử dụng hệ thống phần mềm dạy và học hiệu quả, tăng cường chất lượng phần mềm quản lý điểm Vn-Edu.

- Thực hiện tốt công tác nhập số liệu vào hệ thống hệ thống CSDL ngành tại địa chỉ: <http://csdl.moet.gov.vn/> đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác của số liệu. Khai thác và sử dụng thống nhất bộ số liệu về: trường, lớp, học sinh, giáo viên,... toàn ngành.

2.1.9. Việc phổ biến giáo dục pháp luật

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch¹⁰ triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật đến toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh về thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống ma túy; mua bán

⁹ Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai Chương trình GDPT 2018; Kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT; Kế hoạch số 418/KH-UBND ngày 13/8/2018 của UBND tỉnh theo yêu cầu của Thủ tướng chính phủ tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018; Công văn số 1079/SGDĐT-GDTrH ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc chỉ đạo các trường THPT, trường PTDTNT và các phòng GDĐT tổ chức cho toàn thể cán bộ, giáo viên nghiên cứu, học tập, hội thảo để quán triệt các văn bản của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

¹⁰ Ban hành Kế hoạch số 41/KH/GDPL ngày 25/8/2019 về việc thực hiện Đề án 1928 “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường” giai đoạn 2017-2021; Kế hoạch số 10/KH LQĐ ngày 08/3/2021 về triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 97/KH-LQĐ ngày 03/10/2020 về nâng cao chất lượng công tác phổ biến chất lượng giáo dục năm học 2020-2021; Kế hoạch số 74/KH-THPTLQĐ ngày 09/9/2020 về phòng ngừa bạo lực học đường năm học 2020-2021; Kế hoạch số 76/KH-THPTLQĐ ngày 09/9/2020 về hành động phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020-2025.

người. kế hoạch an toàn giao thông; phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng...

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến cho giáo viên, học sinh, tại các buổi chào cờ đầu tuần, các buổi sinh hoạt lớp; niêm yết tại bảng tin phổ biến, giáo dục pháp luật của đơn vị; qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp; lồng ghép trong các môn học, đặc biệt là công tác giáo dục pháp luật được lồng ghép vào chương trình giảng dạy môn Giáo dục công dân theo quy định; lồng ghép thông qua các hoạt động văn nghệ, ngoại khóa.

- Nhà trường đã xây dựng được Tủ sách pháp luật theo Kế hoạch số 01/2020-2021/KHXDTSPL ngày 18/9/2020 về việc xây dựng tủ sách pháp luật năm học 2020-2021. Tiếp tục xây dựng và bổ sung đầu sách trong tủ sách pháp luật.

2.1.10. Việc quản lý, sử dụng thiết bị dạy học; công tác thư viện

- Nhà trường đã ban hành các kế hoạch thực hiện công tác quản lý thiết bị và thư viện¹¹ sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, bảo đảm hiệu quả.

- Có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách quản lý đúng theo quy định; thực hiện đầy đủ và đúng quy trình các khâu kỹ thuật và nghiệp vụ mỗi khi nhập và xuất sách, thiết bị dạy học.

2.2. Tồn tại, hạn chế

- Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy việc xây dựng kế hoạch môn học, kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn còn rườm rà chưa đúng theo tinh thần hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020.

- Việc sinh hoạt chuyên môn còn nặng về hành chính; phân tích bài dạy còn hời hợt, sổ theo dõi học sinh ghi chép chưa cụ thể, chỉ đánh giá chung chung và chủ yếu đánh giá điểm số.

- Hoạt động phân tích bài dạy của các tổ chuyên môn còn hời hợt, chưa sâu sắc, chỉ chú trọng vào đánh giá hoạt động dạy của giáo viên mà chưa chú trọng đánh giá phân tích hoạt động học của học sinh;

- Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật chưa thực sự hiệu quả, sâu sắc, chỉ mới dừng lại ở mức độ tuyên truyền các quy định pháp luật; chưa cập nhật và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 14/KH-SGDĐT ngày 28/01/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch công tác phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 của ngành Giáo dục tỉnh Đắk Nông.

¹¹ Kế hoạch số 10/KH-HĐT.B.LQĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc tổ chức quản lý, bảo quản, sử dụng thiết bị năm học 2020-2021; Kế hoạch số 12/2020-2021/KHHĐT.V ngày 10/9/2020 về việc hoạt động thư viện năm học 2020-2021; Quyết định số 03/QĐ-LQĐ ngày 12/9/2020 về việc thành lập Tổ công tác viên thư viện.

- Công tác quản lý hoạt động Tủ sách pháp luật chưa được chú trọng đúng mức, chưa có kế hoạch riêng về hoạt động Tủ sách pháp luật mà đang lồng ghép vào hoạt động chung của thư viện nhà trường.

- Thực hiện chưa kịp thời các quy định về mua sắm thiết bị dạy học từ nguồn ngân sách, tăng cường xã hội hóa để bổ sung thiết bị dạy học.

III. KẾT LUẬN

1. Nội dung 1: Việc thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động và người học

Trường THPT Lê Quý Đôn đã thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động và người học, Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại cụ thể tại **điểm b, mục 1, phần II** của văn bản này.

2. Nội dung 2: Việc thực hiện đổi mới giáo dục đối với cấp học trung học phổ thông

Trường THPT Lê Quý Đôn đã triển khai việc thực hiện đổi mới giáo dục đối với cấp học THPT theo quy định. **Tuy nhiên**, còn để xảy ra một số tồn tại, hạn chế như đã nêu tại **khoản 2.2 mục 2 phần II** của văn bản này.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh về các nội dung được thanh tra, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Kết luận thanh tra các nội dung cụ thể sau đây:

1. Tổ chức rút kinh nghiệm, chấn chỉnh đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra các tồn tại, hạn chế như đã nêu trên. Thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời uốn nắn, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường.

2. Yêu cầu nhà trường chi trả kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động và người học.

3. Thực hiện trích 40% cải cách tiền lương từ nguồn thu học phí năm 2021, số tiền trích thiếu năm 2020 là **880.039** đồng (*Tám trăm tám mươi ngàn không trăm ba mươi chín đồng*).

4. Nhà trường chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan để thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

5. Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học đúng hướng dẫn; theo dõi học sinh và đánh giá học sinh qua quá trình; trong hoạt động thao giảng, dự giờ, phân tích bài dạy chú trọng hoạt động học của học sinh.

6. Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục.

7. Nhà trường tổ chức cập nhật Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 ban hành quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”; Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

8. Nhà trường cần chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị tại địa phương để tìm hiểu ngành nghề đặc thù của địa phương để thực hiện tốt hơn công tác hướng nghiệp tại nhà trường.

9. Tăng cường hoạt động tự kiểm tra về công tác quản lý thiết bị dạy học.

10. Tích cực thực hiện công tác quản lý hoạt động của Tủ sách pháp luật.

11. Hoàn thành báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra trước ngày 31/5/2021.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, người học; việc thực hiện đổi mới giáo dục đối với cấp học trung học phổ thông tại trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn, các cá nhân và bộ phận liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo (*qua Thanh tra Sở*) theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thanh tra tỉnh Đắk Nông;
- Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Website Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, TTr, Hồ sơ. H.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thanh Hải